

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST  
Ngày 12/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lập

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Anh Tuấn

Ông Hoàng Lê Minh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trí T, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số nhà 71/38 đường Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Hùng, sinh năm 1969 và bà Phan Phụng Nhi, sinh năm 1967; cùng trú tại: Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Tại Quyết định số 671/2021/QĐ-TA ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 15 (mười lăm) tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Cơ sở cai nghiện số 2, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo hiện đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện số 2, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Trần Thanh L, sinh năm 1992; trú tại: khu phố Vĩnh Phước, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ 30 ngày 02/3/2021 tại Km 101+600, Quốc lộ 20 (đèo Bảo Lộc), thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đạ M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xảy ra vụ tai nạn giao T giữa xe ô tô tải biển số 51C-318.57 do bị cáo Nguyễn Trí T (*bị cáo T*) điều khiển lưu T theo hướng từ Đồng Nai đi thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến đoạn đường trên, do đi sai phần đường quy định đã vượt xe cùng chiều gây tai nạn giao T với xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo theo Sômi-Romóc biển số 51R-194.95 do anh Trần Thanh Liêm (*anh Liêm*) điều khiển theo chiều ngược lại bị lật nghiêng xuống đèo. Hậu quả làm cả 02 phương tiện bị hư hỏng nặng.

*Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:* Nơi xảy ra tai nạn là đoạn Km 101+600, Quốc lộ 20 (đèo Bảo Lộc), thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đạ M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đoạn đường đèo dốc, nhiều khúc cua ngoặt nguy hiểm. Mặt đường được trải bê tông nhựa nóng, rộng 7,5m, hai bên mép đường có vạch sơn trắng liền nét rộng 0,2m. Ở giữa tim đường có vạch sơn màu vàng liền nét phân chia hai phần đường cho hai dòng xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải theo hướng thành phố Bảo Lộc đi Đồng Nai rộng 3,7m. Lấy hướng từ Đồng Nai đi thành phố Bảo Lộc làm hướng chuẩn, lấy mép đường bên phải theo hướng chuẩn, làm mép đường chuẩn. Lấy trụ đèn T1/D57 làm mốc cố định hiện trường.

- Vị trí xe ô tô biển số 51C-318.57 (1): Sau tai nạn, đầu xe quay về hướng thành phố Bảo Lộc, đuôi xe quay về hướng Đồng Nai, trục bánh trước bên phải (bên phụ) cách mép đường chuẩn là 3,01m; trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 2,41m, cách điểm mốc trụ đèn số T1/D57 là 29,7m.

- Vị trí vết cày (2): Có chiều dài 2,7m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,58m, đuôi vết cày kết thúc ở cuối mặt đường nhựa; đuôi vết cày cách trục sau bên phụ của xe đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo Sômi-Romóc biển số 51R-194.95 là 17,3m.

- Vị trí xe ô tô đầu kéo 51D-156.36 kéo Sômi-Romóc biển số 51R-194.95 (3): Sau tai nạn, xe nằm bên phải theo hướng chuẩn và nằm ngoài hành lang an toàn giao T đường bộ, nằm vuông góc so với mặt đường, đầu xe hướng ra ngoài, đuôi xe hướng về mặt đường, trục bánh sau cùng bên trái cách mép đường chuẩn là 12,1m; trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 12,25m, cách điểm mốc (trụ đèn T1/D57) là 11,45m.

- Vị trí xe ô tô biển số 50LD-108.54 (6): Sau tai nạn, xe dừng tại hiện trường, nằm ngoài mép đường phải theo hướng chuẩn, đầu xe hướng về thành

phố Bảo Lộc, đuôi xe hướng về Đồng Nai. Trục bánh sau bên phải nằm ngay mép đường chuẩn, cách trục sau bên phải xe (5) là 5.9m.

- Vị trí thùng xe (4): Sau tai nạn nằm bên phải hướng chuẩn, bên ngoài hành lang an toàn giao T đường bộ, nằm vuông góc so với chiều đường, nằm song song với xe đầu kéo (3); góc thùng xe bên phải (hướng nhìn từ đường ra) cách mép đường chuẩn 12,86m; góc thùng xe bên trái cách mép đường chuẩn là 13,53m, cách điểm mốc là 11m.

Tiến hành khám nghiệm dấu vết để lại trên thân xe của 02 xe ô tô bị tai nạn:

- Xe ô tô biển số 51C-318.57: Tôn thùng xe bên trái có nhiều vết chà, trượt dính chất màu trắng, kích thước 5x0,6m, cách đất từ 0,86m đến 1,46m; Lan can bảo vệ bên trái bị gãy bung rời khỏi vị trí ban đầu; Thùng chứa dầu của xe có vết chà khuyết, lộ ánh kim loại mới; Thanh đỡ thùng chứa dầu bị cong vênh, lệch khỏi vị trí ban đầu; Rê xe bánh sau bên trái bị cong gập có nhiều vết chà trượt, lộ ánh kim loại; Nhíp sau bên trái bị gãy, bung rời khỏi vị trí ban đầu; Cầu sau bị nứt, gãy, cong vênh; Giảm sóc cầu sau bị gãy, bung rời khỏi vị trí ban đầu; Lốp bánh xe sau phía trong bên trái bị rách; Lốp bánh xe sau phía ngoài có nhiều vết trà trượt cao su.

- Xe ô tô biển số 51D-156.36: Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ; Nắp ca bô bị bể vỡ, biến dạng, có nhiều vết chà trượt; Kính chắn gió tại cửa bên phải bị vỡ; Gọng kính chiếu hậu bên phải bị cong gập có chiều hướng từ trước ra sau; Gọng kính chiếu hậu bên trái bị cong vênh, chiều hướng từ trước về sau; kính chiếu hậu bên trái bị vỡ; Cánh cửa bên trái có nhiều vết chà trượt, móp méo; Cản trước bị cong vênh, móp méo, vỡ; Két nước phía trước đầu xe có nhiều vết móp lõm; Trục bánh trước bị gãy bung rời; Nhíp trước và nhíp phải bị gãy; Bạc lên xuống bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Bạc lên xuống bên trái bị gãy cong vênh, móp méo có vết chà trượt, mài mòn có chiều hướng từ trước về sau; Thùng dầu bên trái bị vỡ, móp méo, có vết chà trượt mài khuyết kim loại; Thùng dầu bên phải bị bung rời khỏi vị trí ban đầu; Bàu bô xe bị bung rời khỏi vị trí ban đầu; Phần thân cabin bên phải bị cong vênh, móp méo; Phần thân cabin bên trái bị cong vênh, móp méo; Thùng máy phát điện của xe bị cong vênh, móp méo, có vết chà trượt lộ ánh kim loại mới; Phần máy phát điện bị gãy bung rời khỏi vị trí ban đầu; Sắc xi máy phát điện bị cong gập kim loại.

- Sơ mi rơ móc biển số 51R-194.95: Mặt trước thùng bị móp méo, cong vênh có nhiều vết chà trượt dính chất màu đen, màu đỏ; Phía trên thùng xe bị rách móp méo; Bên phải thùng bị rách, móp méo, cong vênh có nhiều vết chà trượt; Đà dọc phía dưới thùng xe bị méo, cong vênh, có vết chà trượt lộ ánh kim loại mới; Sắt xi Somi-Romoóc bên phải có vết chà trượt mài mòn kim loại cách đều Somi-Romoóc từ 1,2m đến 1,4m; Lan can bên phải bị gãy bung rời khỏi vị trí ban đầu; Mặt ngoài bánh thứ nhất bên phải có vết chà xước mài mòn, mâm bánh bị mài mòn; Mặt ngoài bánh, mâm bánh thứ hai bên phải có nhiều vết mài mòn; Mặt ngoài bánh, mâm, thứ 3 bên phải có nhiều vết mài mòn.

*\* Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định:*

- Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐGTS ngày 04/5/2021 kết luận về thiệt hại của xe ô tô biển số 51C-318.57 là: 36.630.000đ (*ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng*).

- Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐGTS kết luận về thiệt hại tài sản của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 51R-194.95 là: 119.746.000đ (*một trăm mười chín triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

*Tổng giá trị thiệt hại của các xe ô tô là 156.376.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).*

\* *Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã thu giữ:* 01 (một) xe ô tô biển số 51C-318.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao T cơ giới đường bộ được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Toàn. 01 (một) giấy phép lái xe của ông Trần Thanh Liêm. 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36; 01 (một) Sômi-Rômoóc biển số 51R-194.95; 03 (ba) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao T cơ giới đường bộ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Danh Khuyến. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 (một) giấy phép lái xe số 790137423927, tên Nguyễn Trí T, do Sở giao T vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2018.

\* *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra tai nạn, giữa các bên liên quan đã thống nhất, thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trong vụ tai nạn xảy ra ngày 02/3/2021 và không có thắc mắc khiếu nại gì.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-ĐH ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

#### *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Tại phần tranh luận bị cáo không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cân nhắc xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị:

*Về tội danh và mức hình phạt:*

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*”; theo điểm d khoản 1 Điều 260; áp dụng điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

*Về biện pháp tư pháp:*

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Giữa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe số 790137423927, tên Nguyễn Trí T, do Sở giao T vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2018. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo T nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

*Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Về đề nghị, kiến nghị khác đối với Hội đồng xét xử:* Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người bị hại anh Liêm đến Tòa tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Liêm vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về xác định tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Do bị cáo T không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao T, bị cáo đã không điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-318.57 đi đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn khi vượt xe cùng chiều nên đã va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo theo Sômi-Rômoóc biển số 51R-194.95 do anh Liêm điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo theo Sômi-Rômoóc biển số 51R-194.95 bị hư hỏng với kết quả định giá thiệt hại là: 119.746.000đ (*một trăm mười chín triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao T đường bộ; của T tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao T vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao T đường bộ. Hậu quả làm thiệt hại về tài sản là 119.746.000đ (*một trăm mười chín triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*”, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao T, không những gây thiệt hại về tài sản, tính mạng của người tham gia giao T khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao T, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải ra một bản án nghiêm phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt trước khi có hành vi vi phạm pháp luật là con em gia đình người lao động, từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Tại địa phương bản thân bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao T, đi đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn khi vượt xe cùng chiều nên đã va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo theo Sômi-Rômoóc biển số 51R-194.95 do Trần Thanh Liêm điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả làm xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36 kéo theo Sômi-Rômoóc biển số 51R-194.95 bị hư hỏng với kết quả định giá thiệt hại là: 119.746.000đ (*một trăm mười chín triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) nên phải bị xét xử theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra - truy tố - xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xảy ra tai nạn giữa bị cáo

và chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 51C-318.57 đã tự nguyện, chủ động bồi thường khắc phục, kịp thời hậu quả cho người bị hại nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2018 có tham gia nghĩa vụ quân sự và được *“Hiệu trưởng trường hạ sỹ quan xe tăng 1 tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập”*. Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v *“Người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập, công tác”*, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo tinh thần hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao thì *“người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua...”* (Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Đại diện viện kiểm sát. Tuy nhiên, tình tiết này vẫn được Hội đồng xét xử chấp nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhằm có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa thì thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đáng lẽ ra có thể để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự (*cho bị cáo được hưởng án treo*). Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp nghiêm trọng, tại nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra bị cáo T được cơ quan tiến hành tố tụng xem xét cho tại ngoại thì bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc điều này thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém. Do vậy, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để đảm bảo sức rằng đe dọa với bị cáo, đồng thời nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này đang ngày càng gia tăng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là *“...có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, tuy nhiên xét về hoàn cảnh, công việc, nghề nghiệp hiện tại của bị cáo Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và người bị hại đã thống nhất, thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại và người bị hại không có thắc

mắc khiếu nại gì khác về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển số 51C-318.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao T cơ giới đường bộ được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Toàn. 01 (một) giấy phép lái xe của ông Trần Thanh Liêm; 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51D-156.36; 01 (một) Sômi-Rômoóc biển số 51R-194.95; 03 (ba) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao T cơ giới đường bộ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Danh Khuyên.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý về vật chứng.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 790137423927, tên Nguyễn Trí T, do Sở giao T vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2018 là tài sản hợp pháp cả bị cáo T nên cần trả lại.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Trí T 01 (một) giấy phép lái xe số 790137423927, tên Nguyễn Trí T, do Sở giao T vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2018 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.



4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng T tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đ (01);
- Công an huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- UBND phường Tây Thạnh (01);
- Bị cáo (01);
- Đại diện người bị hại (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lập**